

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỌC BỔNG CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025 (6 tháng đầu năm 2025)

Kèm theo quyết định số: 357/QĐ-CDCT ngày 07 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng trường
Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Áp dụng mức lương tối thiểu: 2.340.000 đồng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Dân tộc	Vùng ĐB KK	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ 100%/ tháng (HK 2 năm học 2024-2025)	Mức hỗ trợ 80% tháng	Mức hỗ trợ 60%/ tháng (HK 2 năm học 2024-2025)	Ký nhận
KHÓA 2022 - 2025 (K46)												
1	Hứa Đức Mạnh	15/02/2004	CCQ2222A	2122220032	Hộ nghèo	Nùng		6	14.040.000			
2	Chau Minh Huy	26/08/2004	CCQ2217C	2122170113	Hộ cận nghèo	Khmer		6	14.040.000			
3	Hoàng Trọng Thân	26/01/2004	CCQ2217F	2122170220	Hộ cận nghèo	Nùng		6	14.040.000			
4	Châu Hoài Anh	25/05/2004	CCQ2206B	2122060044	Hộ cận nghèo	Chăm		6	14.040.000			
5	Võ Thị Như Quỳnh	06/05/2004	CCQ2219D	2122190106	Hộ nghèo	Kinh	x	6			8.424.000	
									56.160.000		8.424.000	
Cộng K46							5		64.584.000			
KHÓA 2023 - 2026 (K47)												
1	Nông Thị Kim Nhân	21/07/2005	CCQ2326D	2123260122	Hộ nghèo	Tày		6	14.040.000			
2	Hứa Thị Bích	07/03/1999	CCQ2324A	2123240026	Hộ cận nghèo	Nùng		6	14.040.000			



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Dân tộc	Vùng ĐB KK	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ 100%/ tháng (HK 2 năm học 2024-2025)	Mức hỗ trợ 80% tháng	Mức hỗ trợ 60%/ tháng (HK 2 năm học 2024-2025)	Ký nhận
3	Trương Thị Kim Cúc	04/05/2005	CCQ2311M	2123110500	Hộ cận nghèo	Nùng		6	14.040.000			
4	Quảng Đại Thiện	12/06/2004	CCQ2317R	2123170615	Hộ cận nghèo	Chăm		6	14.040.000			
5	Hà Đức Thuận	07/05/2005	CCQ2303E	2123030155	Hộ nghèo	Tày		6	14.040.000			
6	Huỳnh Văn Viễn	07/02/2005	CCQ2320F	2123200523	Hộ nghèo	Kinh	x	6			8.424.000	
7	Phạm Thị Trang	20/09/2002	CCQ2312H	2123120446	Hộ nghèo	Kinh	x	6			8.424.000	
									70.200.000		16.848.000	
Cộng K47							7		87.048.000			
KHÓA 2024 - 2027 (K48)												
1	Trịnh Duy Lực	04/12/2006	CCQ2418B	2124180053	Hộ cận nghèo	Gia Rai		6	14.040.000			
2	Nguyễn Quang Huy	16/02/2006	CCQ2424C	2124240085	Hộ cận nghèo	Bana		6	14.040.000			
3	Thập Văn Trường	30/06/2005	CCQ2430D	2124300117	Hộ nghèo	Chăm		6	14.040.000			
4	Bá Nữ Loan Anh	21/12/2006	CCQ2419B	2124190053	Hộ cận nghèo	Chăm		6	14.040.000			
5	Lâm Kiến Nghĩa	28/05/2006	CCQ2431C	2124310094	Hộ cận nghèo	Hoa		6	14.040.000			
6	Trần Thảo Vy	24/10/2006	CCQ2424D	2124240108	Hộ cận nghèo	Mường		6	14.040.000			
7	Hán Minh Nghiêm	07/02/2006	CCQ2411E	2124110319	Hộ cận nghèo	Chăm		6	14.040.000			
8	Trần Quý Long	06/07/2006	CCQ2406D	2124060136	Hộ cận nghèo	Hoa		6	14.040.000			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Dân tộc	Vùng ĐB KK	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ 100%/ tháng (HK 2 năm học 2024-2025)	Mức hỗ trợ 80% tháng	Mức hỗ trợ 60%/ tháng (HK 2 năm học 2024-2025)	Ký nhận
9	Nguyễn Trần Minh Hiếu	04/10/2006	CCQ2410F	2124100206	Hộ nghèo	Kinh	x	6			8.424.000	
10	Trần Trường Huy	23/03/2006	CCQ2423A	2124230028	Hộ nghèo	Kinh	x	6			8.424.000	
									112.320.000		16.848.000	
Cộng K48						10			129.168.000			
TỔNG CỘNG: (46+47+48)						22			280.800.000			

Số đề nghị nhận kỳ này là 280.800.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu tám trăm ngàn đồng

Người lập

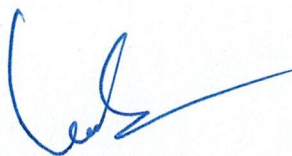
PHÒNG CTSV

KẾ TOÁN TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thu Hiền



Lê Quang Vinh



Lê Thị Tâm



Bùi Mạnh Tuấn